

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt dự án đầu tư và kế hoạch lựa chọn nhà thầu đợt 1
dự án Hạ tầng kỹ thuật khu tái định cư Đại học Huế**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

*Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014 và Luật sửa đổi, bổ
sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2019;*

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 26 tháng 11 năm 2013;

*Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của
Chính phủ hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;*

*Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 của
Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây
dựng và bảo trì công trình xây dựng;*

*Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09 tháng 02 năm 2021 của
Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;*

*Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2021 của
Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2014 của
Chính phủ về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về
lựa chọn nhà thầu;*

*Căn cứ Thông tư 10/2015/TT-BKHĐT ngày 26 tháng 10 năm 2015 của Bộ
Kế hoạch và Đầu tư quy định chi tiết về kế hoạch lựa chọn nhà thầu;*

*Căn cứ Thông tư số 11/2019/TT-BKHĐT ngày 16 tháng 12 năm 2019 của
Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định chi tiết việc cung cấp, đăng tải thông tin về đấu
thầu, lộ trình áp dụng lựa chọn nhà thầu qua mạng và quản lý, sử dụng giá trị
bảo đảm dự thầu, bảo đảm thực hiện hợp đồng không được hoàn trả;*

*Căn cứ Quyết định số 52/2016/QĐ-UBND ngày 10 tháng 8 năm 2016 của
Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Quy định về công tác quy hoạch phát
triển kinh tế-xã hội và quản lý dự án sử dụng vốn đầu tư công, vốn sự nghiệp có
tính chất đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế;*

Căn cứ Nghị quyết số 23/NQ-HĐND ngày 26 tháng 4 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Hạ tầng kỹ thuật khu tái định cư Đại học Huế;

Theo Thông báo số 3136/SXD-QLXD ngày 26 tháng 8 năm 2021 của Sở Xây dựng về việc thông báo kết quả thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng dự án Hạ tầng kỹ thuật khu tái định cư Đại học Huế;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 3192/TTr-SKHĐT ngày 16 tháng 9 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự án đầu tư Hạ tầng kỹ thuật khu tái định cư Đại học Huế với những nội dung chủ yếu sau:

1. Tên Dự án: Hạ tầng kỹ thuật khu tái định cư Đại học Huế.

2. Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh Thừa Thiên Huế.

3. Tổ chức tư vấn lập dự án đầu tư xây dựng: Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Số 1 Thừa Thiên Huế.

4. Chủ nhiệm lập Dự án đầu tư xây dựng: Ks. Trần Ngọc Hoàng Minh.

5. Mục tiêu đầu tư xây dựng: Hoàn thiện hệ thống hạ tầng kỹ thuật theo quy hoạch được duyệt, góp phần chỉnh trang đô thị ngày càng khang trang, hiện đại hơn, cải thiện môi trường sống của người dân, đồng thời tạo quỹ đất phục vụ công tác tái định cư phục vụ dự án xây dựng Đại học Huế và một số dự án khác.

6. Nội dung và quy mô đầu tư:

- Khu đất thực hiện dự án có diện tích 13,44 ha.

- San nền, cắm mốc phân lô: San nền toàn bộ khu vực được giải phóng mặt bằng; cao độ, hướng dốc san nền phù hợp theo quy hoạch được duyệt. Phân lô tổng cộng 522 lô.

- Hệ thống giao thông: Đầu tư xây dựng các tuyến đường đảm bảo theo quy định, phù hợp quy hoạch được duyệt. Các tuyến đường có mặt cắt như sau:

Stt	Tên đường quy hoạch	Mặt cắt ngang (m)
1	Đường QH Số 01	4,5m+10,5m+4,5m=19,5m
2	Đường QH Số 02	4,5m+10,5m+4,5m=19,5m
3	Đường QH Số 03	3,0m+7,5m+3,0m=13,5m
4	Đường QH Số 04	3,0m+7,5m+3,0m=13,5m
5	Đường QH Số 05	3,0m+7,5m+3,0m=13,5m
6	Đường QH Số 06	3,0m+7,5m+3,0m=13,5m
7	Đường QH Số 07	3,0m+7,5m+3,0m=13,5m

8	Đường QH Số 08	3,0m+7,5m+3,0m=13,5m
9	Đường QH Số 09	3,0m+7,5m+3,0m=13,5m
10	Đường QH Số 10	3,0m+7,5m+3,0m=13,5m
11	Đường QH Số 11	3,0m+7,5m+3,0m=13,5m
12	Đường QH Số 12	4,5m+10,5m+4,5m=19,5m
13	Đường QH Số 13	3,0m+7,5m+3,0m=13,5m
14	Đường QH Số 14	3,0m+7,5m+3,0m=13,5m
15	Đường QH Số 15	4,5m+10,5m+4,5m=19,5m
16	Đường QH Số 17	3,0m+7,5m+3,0m=13,5m

Ngoài ra, chỉnh trang, mở rộng một số tuyến đường hiện trạng đảm bảo quy mô khai thác.

- Các hệ thống hạ tầng kỹ thuật khác (mương sinh thái; cầu bắc qua mương sinh thái; thoát nước mưa; thoát nước thải; cấp nước sinh hoạt và PCCC; cấp điện; điện chiếu sáng; thông tin liên lạc; công viên công cộng và đường đi dạo;...): Đầu tư xây dựng đảm bảo nhu cầu sử dụng, phù hợp theo quy hoạch được duyệt.

7. Địa điểm xây dựng: Phường An Cựu và phường An Tây, thành phố Huế.

8. Diện tích sử dụng đất: Diện tích xây dựng 13,44 ha, diện tích thu hồi 11,77 ha.

9. Phương án xây dựng:

a) San nền và cắm mốc phân lô:

a.1) San nền:

- Về cao độ: Cao độ san nền theo quy hoạch được duyệt, cao độ san lấp nền chỗ cao nhất +7,3 và cao độ san lấp nền chỗ thấp nhất +5,70;

- Về hướng dốc và độ dốc: Hướng dốc san nền đổ về phía các tuyến đường trong khu quy hoạch với độ dốc 0,3% - 0,5% và được thu vào hệ thống thoát nước trong khu quy hoạch;

- Đất san nền được đầm chặt với hệ số $K=0,85$;

- Xử lý tầng đất mặt lúa nước trong khu vực san nền: Trên tất cả các phạm vi san nền đi qua khu vực ruộng lúa nước, dự kiến đào bóc lớp đất tầng mặt dày trung bình 20cm được tận dụng để đắp khu vực ô công viên.

a.2) Cắm mốc phân lô:

- Phân lô tổng cộng 522 lô đất;

- Cắm mốc cho toàn bộ số lô trong khu đất, mỗi lô được cắm 4 cọc, riêng các lô góc được cắm 5 cọc mốc;

- Quy cách mốc phân lô: Cọc mốc bằng bê tông cốt thép, kích thước 100x100 cm, chiều dài mốc 80 cm, chôn sâu dưới đất 50 cm.

b) Đường giao thông:

- Quy mô mặt cắt và chiều dài tuyến:

Stt	Tên đường quy hoạch	Mặt cắt ngang (m) (Hè phố + Mặt đường + Hè phố)	Chiều dài tuyến (m)
1	Đường QH số 01	4,5m+10,5m+4,5m=19,5m	275,6
2	Đường QH số 02	4,5m+10,5m+4,5m=19,5m	637,2
3	Đường QH số 03	3,0m+7,5m+3,0m=13,5m	99,4
4	Đường QH số 04	3,0m+7,5m+3,0m=13,5m	326,3
5	Đường QH số 05	3,0m+7,5m+3,0m=13,5m	380,4
6	Đường QH số 06	3,0m+7,5m+3,0m=13,5m	106,4
7	Đường QH số 07	3,0m+7,5m+3,0m=13,5m	101,1
8	Đường QH số 08	3,0m+7,5m+3,0m=13,5m	325,1
9	Đường QH số 09	3,0m+7,5m+3,0m=13,5m	229,5
10	Đường QH số 10	3,0m+7,5m+3,0m=13,5m	261,0
11	Đường QH số 11	3,0m+7,5m+3,0m=13,5m	103,3
12	Đường QH số 12	4,5m+10,5m+4,5m=19,5m	124,7
13	Đường QH số 13	3,0m+7,5m+3,0m=13,5m	118,7
14	Đường QH số 14	3,0m+7,5m+3,0m=13,5m	75,6
15	Đường QH số 15	4,5m+10,5m+4,5m=19,5m	48,7
16	Đường QH số 16 (Đường Nguyễn Hữu Cánh)	3,0m+5,5m+3,0m=11,5m	401,9
17	Đường QH số 17	3,0m+7,5m+3,0m=13,5m	103,1
18	Đường QH số 18	0,0m+5,5m+0,0m=5,5m	126,7
19	Đường QH số 19	0,0m+5,5m+0,0m=5,5m	82,3
20	Đường QH số 20	0,0m+5,5m+0,0m=5,5m	104,4
Tổng cộng:			4.032

- Hệ thống giao thông trong khu vực đảm bảo liên hệ thuận tiện giữa các khu vực với bên ngoài, giữa các khu chức năng với nhau, đảm bảo các tiêu chuẩn kinh tế, kỹ thuật;

- Phương án tuyến: đảm bảo lưu thông thuận tiện;

- Cao trình tuyến: phù hợp với cao độ quy hoạch được duyệt;

- Môduyn đàn hồi yêu cầu: Tuyến đường số 1, 2, 12, 15 có Môduyn đàn hồi yêu cầu Eyc $\geq 130\text{Mpa}$; tuyến đường số 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 13, 14, 16, 17, 18, 19, 20 có Môduyn đàn hồi yêu cầu Eyc $\geq 120\text{Mpa}$;

- Kết cấu nền, mặt đường theo thứ tự từ trên xuống như sau:

+ Tuyến đường số 1, 2, 12, 15:

++ Bê tông nhựa chặt Dmax 19, dày 7 cm;

++ Cấp phối đá dăm loại I Dmax 25 lớp trên, dày 17 cm;

++ Cấp phối đá dăm loại I Dmax 37,5 lớp dưới, dày 18 cm;

++ Nền đường đắp đất cấp phối đầm chặt đạt hệ số K = 0,95-0,98.

+ Tuyến đường số 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 13, 14, 16, 17, 18, 19, 20:

++ Bê tông nhựa chặt Dmax 19, dày 7 cm;

- ++ Cấp phối đá dăm loại I Dmax 25 lớp trên, dày 15 cm;
- ++ Cấp phối đá dăm loại I Dmax 37,5 lớp dưới, dày 18 cm;
- ++ Nền đường đắp đất cấp phối đầm chặt đạt hệ số $K = 0,95-0,98$.

- Xử lý nền đất tự nhiên trước khi đắp: Đối với các tuyến đường trong phạm vi dự án có nền đường đi qua khu vực ruộng, cần xử lý nền đất tự nhiên trước khi đắp đất nền đường bằng phương án đào lớp đất ruộng dày 30 cm thay đất đầm chặt đạt hệ số $K=0,95$;

- Vía hè lát gạch Terrazzo, đệm bê tông lót. Trên vỉa hè xây dựng các ô trồng cây và bố trí cây theo đúng chủng loại (dự kiến trồng cây Lát Hoa; Kèn hồng);

- Bãi đỗ xe kết cấu bê tông dày 20cm, cấp phối đá dăm đường kính $D_{max}=37,5mm$, dày 15cm, nền đắp đất đầm chặt đạt hệ số $K=0,95-0,98$;

- Lắp kết cấu bó vỉa đồng bộ, có lối lên xuống cho người khuyết tật;

- Tải trọng thiết kế mặt đường: Trục 10T;

- Nút giao thông: Trong dự án các tuyến đường có giao cắt với nhau và được thiết kế theo phương án mở rộng nút giao. Kết cấu phần mặt đường mở rộng nút giao theo kết cấu tuyến đường giao;

- Hệ thống an toàn giao thông: Hệ thống an toàn giao thông được thiết kế theo quy định hiện hành của Bộ Giao thông vận tải.

c) Hệ thống thoát nước mưa:

- Hệ thống thoát nước mưa được đầu tư xây dựng mới, sơ đồ mạng lưới thoát nước phù hợp với địa hình và hiện trạng thoát nước của khu vực;

- Hệ thống thoát nước dọc được bố trí chạy ngầm dưới hè phố bằng cống BTCT đúc sẵn có đường kính $D400-1000\text{ mm}$, kết hợp mương BTCT B400 mm. Hướng thoát nước phù hợp với quy hoạch được duyệt và hiện trạng thoát nước của khu vực;

- Trên tất cả các tuyến thoát nước tại các điểm chuyển hướng, tại những điểm giao nhau của các tuyến thoát nước và trên các tuyến thoát nước thẳng, tùy vào các trường hợp cụ thể, thiết kế bố trí một hố ga có khoảng cách 10m – 30m, hố ga có cốt đáy thấp hơn cốt đáy cống là 0,3m;

- Tổ chức thu gom nước mưa bằng hệ thống hố ga thu nước đầu nối với hệ thống cống BTCT đúc sẵn sau đó đổ ra mương thoát nước hiện trạng;

- Ống cống BTCT đúc sẵn được sử dụng gồm 2 loại: Loại cống được bố trí trên vỉa hè, loại cống chịu lực được bố trí trên những vị trí băng đường;

- Xây dựng mương sinh thái (mương hở) dọc giữa tuyến QH số 5. Bề rộng mương $B=9-12m$, chiều dài khoảng 384 m. Kè được gia cố như sau:

+ Thân mái kè: Lắp ghép bằng các tấm đan bê tông hình lục giác đều kích thước $6x(23,1x12)\text{ cm}$ đục lỗ tròn $d=20\text{ cm}$ ở giữa (dự kiến để trồng cây cúc bồ tạo các mảng xanh tăng vẻ mỹ quan cho kè sau này), taluy mái 1/1,5, trên lớp đệm cát dày 5 cm và lớp vải địa kỹ thuật, khoảng cách giữa các khe lún là 10,45 m;

- + Giằng dọc kích thước 20x20 cm sử dụng kết cấu BTCT M250;
- + Giằng ngang kích thước 15x15 cm sử dụng kết cấu BTCT M250, khoảng cách giữa các dầm ngang 5,14 m;
- + Chân kê sử dụng kết cấu bê tông M150, khoảng cách giữa các khe lún là 10,45 m.

- Theo quy hoạch được duyệt, thiết kế 01 cầu hộp BTCT tại tuyến đường QH số 01 khẩu độ $B=3 \times (4 \times 4,25)$ m và 03 cống hộp BTCT tại các tuyến đường QH số 02, QH số 13 và QH số 16 khẩu độ $B=3,0$ m. Phương án thiết kế cầu hộp và cống hộp như sau:

+ Cầu tạo cầu hộp: Cầu bằng BTCT M300. Đệm móng cầu bằng BTXM M150 dày 30cm và cát sỏi dày 10cm. Tường cánh, sân cầu, chân khay bằng xây bằng đá hộc vữa XM M100, đệm móng cát sỏi dày 10 cm;

+ Cầu tạo cống hộp: Cống bằng BTCT M300, đúc sẵn. Đệm móng cầu bằng BTXM M150 dày 30 cm và cát sỏi dày 10 cm. Tường cánh, sân cầu, chân khay bằng xây bằng đá hộc vữa XM M100, đệm móng cát sỏi dày 10cm.

d) Hệ thống thoát nước thải:

- Sử dụng hệ thống thoát nước thải bằng mương BTCT B400 mm, kết hợp ống HDPE D300 mm 2 vách ngăn chạy dọc giữa hai dãy lô và trên vỉa hè để thu gom nước thải của các hộ dân;

- Ống HDPE được sử dụng gồm 2 loại: Loại không chịu lực sử dụng ống HDPE 2 vách loại C được bố trí trên vỉa hè, loại cống chịu lực sử dụng ống HDPE 2 vách loại A được bố trí trên những vị trí băng đường. Móng cống bằng lớp cát đệm đầm chặt $K = 0,95$ dày 15cm, trên đỉnh cống đắp lớp cát đầm chặt $K = 0,95$ dày 15cm;

- Khoảng cách trung bình giữa hai hố tự trên vỉa hè là 10-30m, vật liệu thân hố tự dùng kết cấu bê tông không cốt thép, giằng hố tự bằng bê tông cốt thép, có đáy nắp. Nắp đáy hố tự sử dụng tấm đan BTCT lắp ghép.

đ) Hệ thống cấp nước sinh hoạt, phòng cháy chữa cháy:

- Hệ thống cấp nước cho khu quy hoạch được đầu nối từ đường ống cấp nước D225 mm nằm trên tuyến đường Hồ Đắc Di;

- Mạng lưới cấp nước được bố trí trên vỉa hè nằm cách lộ giới tối thiểu 0,3m kể từ mép vỉa hè đến phía trục đường;

- Xây dựng mạng lưới đường ống cấp nước bằng nhựa HDPE D63-160 mm;

- Trụ cứu hỏa: Bố trí tại các nút giao và dọc tuyến khoảng cách từ 100-150 m. Trụ đầu nối vào đường ống cấp nước phân phối chính có đường kính tối thiểu D110 mm. Toàn khu vực đặt 12 trụ cứu hỏa.

e) Hệ thống cấp điện, điện chiếu sáng:

- Dự án được cấp điện từ 03 Trạm biến áp, trong đó: 02 Trạm biến áp T1 và T2 có công suất 750 kVA xây dựng mới và 01 Trạm biến áp hiện trạng phục vụ cho dự án. Nguồn đầu nối dưới tuyến đường dây trung thế được cấp từ cột 476HUE-9/6 thuộc TBA 220kV HUE1 đến;

- Hệ thống cấp điện chiếu sáng đi ngầm sử dụng cột đèn bát giác;
- Hệ thống chiếu sáng đường: Cấp điện từ tủ điều khiển chiếu sáng tới các đèn dùng cấp ngầm, cột đèn sử dụng cột bát giác, bóng đèn sử dụng bóng đèn Led;
- Hệ thống cấp điện sinh hoạt cho khu quy hoạch đầu nổi tại trạm biến áp xây dựng mới;
- Hệ thống cấp điện sinh hoạt đi ngầm đến các tủ điện hạ thế, từ tủ điện hạ thế đến các hộ sinh hoạt.

g) Hệ thống thông tin liên lạc:

- Lắp đặt chờ sẵn ống UPVC tròn trơn đi ngầm, ống cáp chính đường kính D110 mm và các vị trí nối vào các lô đất sử dụng đường kính D60 mm nhằm tạo sự thuận lợi cho việc lắp đặt sau này;
- Hố thăm bằng kết cấu bê tông, đan đáy dùng bằng tấm gang đúc sẵn, giằng bằng bê tông.

h) Hệ thống công viên công cộng: Bố trí tại khu vực theo quy hoạch, trong đó thiết kế các đường đi dạo, trồng cây xanh, đèn chiếu sáng, bố trí các trang thiết bị thể thao tại những vị trí thích hợp.

10. Nhóm dự án, loại, cấp công trình: Dự án nhóm B, công trình Hạ tầng kỹ thuật, cấp III.

11. Phương án giải phóng mặt bằng:

- Phạm vi bồi thường, GPMB: Tổng diện tích 11,77 ha (chưa bao gồm phần đất ở chính trang có diện tích khoảng 1,67 ha không thực hiện giải phóng mặt bằng).

- Đối tượng bị ảnh hưởng về đất đai và tài sản:

+ Về tổ chức: Không.

+ Về hộ gia đình, cá nhân: dự kiến 164 hộ có đất ở bị thu hồi (khoảng 101 hộ chính và 63 hộ phụ) và 49 hộ có đất nông nghiệp thu hồi.

+ Di dời công trình hạ tầng kỹ thuật: 03 hạng mục (điện, nước, viễn thông), 01 trạm biến áp và đường dây trung thế 22KV.

- Hỗ trợ và tái định cư: Bố trí tái định cư cho các hộ gia đình, cá nhân bị ảnh hưởng trong phạm vi thực hiện dự án dự kiến khoảng 164 hộ (101 hộ chính và 63 hộ phụ). Dự kiến bố trí tái định cư tại chỗ.

12. Tổng mức đầu tư : 255.191 triệu đồng, trong đó:

- Chi phí xây dựng	:	88.531	triệu đồng
- Chi phí thiết bị	:	1.460	triệu đồng
- Chi phí đền bù, GPMB (tạm tính)	:	139.186	triệu đồng
- Chi phí quản lý dự án	:	1.413	triệu đồng
- Chi phí tư vấn đầu tư	:	5.589	triệu đồng
- Chi phí khác	:	1.630	triệu đồng
- Chi phí dự phòng	:	17.382	triệu đồng

13. Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách Nhà nước.

14. Hình thức quản lý dự án: Chủ đầu tư trực tiếp quản lý dự án.

15. Thời gian thực hiện dự án: 04 năm kể từ ngày khởi công.

16. Đơn vị tiếp nhận công trình: Theo quy định phân cấp hiện hành.

Điều 2. Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu đợt 1 công trình Hạ tầng kỹ thuật khu tái định cư Đại học Huế với những nội dung chi tiết theo phụ lục đính kèm.

Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh chịu trách nhiệm tổ chức lựa chọn nhà thầu theo kế hoạch lựa chọn nhà thầu được duyệt đảm bảo tuân thủ các quy định hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng, Giao thông vận tải; Giám đốc Kho Bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Huế; Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh và Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- VP: LĐ và các CV: P.TH;
- Lưu: VT, XDCB.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Phương